

Số: /QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường  
Dự án “Nhà máy sản xuất gốm định hình rãnh hàn” tại một phần thuộc  
Lô C4, Khu công nghiệp Du Long, xã Thuận Bắc, tỉnh Khánh Hòa**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (trước đây);*

*Xét đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Công ty TNHH Dongil Engineering Việt Nam tại Văn bản số 2811-MT/Dongil-2025 ngày 28/11/2025 2025 và hồ sơ kèm theo;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 577/TTr-SNNMT-CCKSBVMT ngày 15 tháng 12 năm 2025.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Nhà máy sản xuất gốm định hình rãnh hàn (sau đây gọi tắt là Dự án) của Công ty TNHH Dongil Engineering Việt Nam (sau đây gọi tắt là Chủ dự án) thực hiện tại một phần Lô C4, Khu công nghiệp Du Long, xã Thuận Bắc, tỉnh Khánh Hòa với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện.**

1. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Hội đồng thẩm định<sup>1</sup>: Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu trong hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án và kết quả thẩm định hồ sơ, trình UBND tỉnh phê duyệt các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường của Dự án tại Điều 1 của Quyết định này đã đảm bảo theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

**Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Công thương, Xây dựng, Tài chính; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh; Giám đốc Công ty TNHH Dongil Engineering Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Chủ tịch và PCT UBND tỉnh (Lê Huyền);
- UBND xã Thuận Bắc;
- VPUB: LĐVP, KTTH;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Huyền**

---

<sup>1</sup> Theo Quyết định số 338/QĐ-SNNMT ngày 03/6/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN  
NHÀ MÁY SẢN XUẤT GỐM ĐỊNH HÌNH RÃNH HÀN TẠI MỘT PHẦN  
LÔ C4, KHU CÔNG NGHIỆP DU LONG, XÃ THUẬN BẮC,  
TỈNH KHÁNH HÒA**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)*

**1. Thông tin về Dự án**

**1.1. Thông tin chung:**

- Tên Dự án: Nhà máy sản xuất gốm định hình rãnh hàn.
- Địa điểm thực hiện: một phần lô C4, Khu công nghiệp Du Long, xã Thuận Bắc, tỉnh Khánh Hòa.
- Chủ dự án: Công ty TNHH Dongil Engineering Việt Nam.

**1.2. Quy mô, công suất:**

- Diện tích sử dụng đất: 10.000 m<sup>2</sup>.
- Công suất: 8.000.000 sản phẩm/năm.

**1.3. Công nghệ sản xuất:**

Nguyên liệu → Bùn trộn → Khu vực ép bánh đất → bánh đất → Phơi khô tự nhiên → Xay đất → Máy đập → Lò nung → Dán giấy nhôm → Kê mực → Đóng gói → Xuất xưởng.

**1.4. Phạm vi:**

**1.4.1. Các hạng mục chính:**

- Nhà văn phòng (02 tầng): Công trình dân dụng cấp III, diện tích xây dựng mỗi tầng là 225 m<sup>2</sup> và tầng tum trên 25 m<sup>2</sup>; tổng diện tích sàn 475 m<sup>2</sup>, chiều cao nhà 7,5 m.
- Nhà xưởng chính (01 tầng): Công trình công nghiệp cấp III, diện tích xây dựng 1.575 m<sup>2</sup>, diện tích sàn 1.575 m<sup>2</sup>, chiều cao nhà 11,2 m.
- Kho thành phẩm (01 tầng): Công trình công nghiệp cấp III, diện tích xây dựng 1.417,5 m<sup>2</sup>, diện tích sàn 1.417,5 m<sup>2</sup>, chiều cao nhà 5,2 m.
- Nhà bảo vệ (01 tầng): Công trình dân dụng cấp IV, diện tích xây dựng 16m<sup>2</sup>, diện tích sàn 16 m<sup>2</sup>, chiều cao nhà 3,6 m.
- Xưởng trộn + Ép: Công trình công nghiệp cấp III, diện tích xây dựng 512 m<sup>2</sup>, diện tích sàn 512 m<sup>2</sup>, chiều cao nhà 10,7 m.
- Kho nguyên liệu 1 (01 tầng): Công trình công nghiệp cấp III, diện tích xây dựng 512 m<sup>2</sup>, diện tích sàn 512 m<sup>2</sup>, chiều cao nhà 5,2 m.
- Kho nguyên liệu 2 (01 tầng): Công trình công nghiệp cấp III, diện tích xây dựng 384 m<sup>2</sup>, diện tích sàn 384 m<sup>2</sup>, chiều cao nhà 5,2 m.

1.4.2. Các công trình hạ tầng kỹ thuật: cấp điện, cấp nước, giao thông, PCCC,...

1.4.3. Các hạng mục công trình phụ trợ: nhà nghỉ giữa ca, nhà xe, nhà bơm + bể nước ngầm, nhà vệ sinh, nhà ăn, trạm điện, móng bồn dầu, móng bồn ga,...

1.4.4. Các hạng mục bảo vệ môi trường: Hệ thống thoát nước mưa, bể xử lý nước thải, hệ thống xử lý khí thải, kho chứa chất thải nguy hại, kho chứa chất thải sản xuất,...

### **1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:**

Dự án có yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường; khoản 4 Điều 25 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

## **2. Hạng mục công trình và hoạt động của Dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường**

- Hoạt động xây dựng các hạng mục công trình của Dự án như: san nền, đào, đắp đất; vận chuyển nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị làm phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải rắn nguy hại.

- Hoạt động giai đoạn vận hành của Dự án phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung, nước thải sinh hoạt, nước thải sản xuất, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại.

## **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của Dự án**

### **3.1. Nước thải, khí thải:**

#### **3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:**

##### **a) Giai đoạn xây dựng:**

Nước thải sinh hoạt: phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân làm việc tại Dự án khoảng 2,5 m<sup>3</sup>/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng gồm: tổng chất rắn lơ lửng (TSS), BOD<sub>5</sub>, Amoni (tính theo N), Nitrat (tính theo N), dầu mỡ động thực vật, Phosphat (tính theo P), tổng Coliforms.

- Nước thải xây dựng: phát sinh chủ yếu từ vệ sinh máy móc, thiết bị thi công của Dự án khoảng 1,0 m<sup>3</sup>/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng: TSS.

##### **b) Giai đoạn vận hành:**

- Nước thải sinh hoạt: phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân làm việc tại Dự án khoảng 7,5 m<sup>3</sup>/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng gồm: tổng chất rắn lơ lửng (TSS), BOD<sub>5</sub>, Amoni (tính theo N), Nitrat (tính theo N), dầu mỡ động thực vật, Phosphat (tính theo P), tổng Coliforms.

- Nước thải sản xuất: nước thải sản xuất phát sinh từ công đoạn ép bánh đất

khoảng 22,0 m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng từ đất sét, cao lanh, silica, tràng thạch,... có trong nguyên liệu đầu vào.

- Nước mưa: lưu lượng lớn nhất khoảng 32,53 m<sup>3</sup>/giờ. Thông số ô nhiễm đặc trưng: TSS.

### *3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải:*

a) Giai đoạn xây dựng: phát sinh chủ yếu từ quá trình san nền, đào đất, đắp đất; vận chuyển nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị và thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án. Thông số ô nhiễm đặc trưng gồm tổng bụi lơ lửng (TSP), CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>,...

b) Giai đoạn vận hành: phát sinh từ các phương tiện vận chuyển nguyên liệu và sản phẩm, bụi trong công đoạn xay, đập đất, lò nung, máy phát điện dự phòng,... Thông số ô nhiễm đặc trưng gồm tổng bụi lơ lửng (TSP), SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, CO, HF,...

### **3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:**

#### *3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt:*

a) Giai đoạn xây dựng: phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân với khối lượng khoảng 25 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là hộp đựng thức ăn, bao bì và thức ăn thừa.

b) Giai đoạn vận hành: phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân với khối lượng phát sinh khoảng 50 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là hộp đựng thức ăn, bao bì và thức ăn thừa.

#### *3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn công nghiệp:*

a) Giai đoạn xây dựng: Phát sinh chủ yếu trong giai đoạn này là các loại phế thải vật liệu xây dựng rơi vãi trong quá trình xây dựng, bao bì, sắt, thép vụn, gạch vỡ,... với khối lượng khoảng 0,28 tấn/ngày.

b) Giai đoạn vận hành:

- Chất thải rắn thông thường: phát sinh từ hoạt động sản xuất của nhà máy. Thành phần chủ yếu là giấy vụn phòng và giấy bìa thải, thùng carton, bao bì, pallet gỗ với khối lượng khoảng 1.820 kg/tháng; sản phẩm lỗi với 66,16 tấn/năm; bùn cặn từ bể lắng 03 ngăn phát sinh 0,1 m<sup>3</sup>/ngày; bùn thải từ bể tự hoại 3 ngăn và hệ thống xử lý nước thải phát sinh khoảng 1.586 kg/tháng.

#### *3.2.3. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:*

a) Giai đoạn xây dựng: từ hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị thi công cơ giới và vận chuyển phục vụ cho quá trình thi công xây dựng với khối lượng khoảng 22 kg/tháng. Thành phần, tính chất: dầu mỡ thải, giẻ lau dính dầu,..

b) Giai đoạn vận hành: phát sinh từ hoạt động chiếu sáng, kiểm tra bảo dưỡng máy móc thiết bị và vận hành dự án khoảng 30.390 kg/năm bao gồm:

- Chất thải nguy hại chủ yếu bao gồm các loại chất thải nguy hại: đèn huỳnh quang thải; dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp có khối lượng là khoảng 35 kg/năm;

- Chất thải rắn công nghiệp phải kiểm soát bao gồm giẻ lau, găng tay nhiễm các thành phần nguy hại; mực in thải (tại công đoạn in); các loại bao bì cứng kim loại; xỉ hàn (từ quá trình test để kiểm tra chất lượng sản phẩm) và dung dịch chứa cặn thải từ quá trình xử lý khí thải có khối lượng khoảng 30.355 kg/năm.

### **3.3. Tiếng ồn, độ rung:**

a) Giai đoạn xây dựng: tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, các máy móc, thiết bị thi công.

b) Giai đoạn vận hành: tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển; máy móc trong quá trình sản xuất, hệ thống xử lý khí thải...

## **4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư**

### **4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:**

#### **4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:**

a) Giai đoạn xây dựng:

- Nước thải sinh hoạt của công nhân: bố trí 02 nhà vệ sinh di động để thu gom nước thải sinh hoạt và định kỳ thuê đơn vị có chức năng đến thu gom đi xử lý.

- Nước thải xây dựng: từ vệ sinh máy móc, thiết bị thi công được thu gom vào hố lắng dung tích khoảng 2,0 m<sup>3</sup> (có lót bạt HDPE) và nước sau khi tách cặn được tái sử dụng trong phạm vi Dự án (phun nước tạo ẩm, dập bụi...). Cặn lắng được thu gom để san lấp mặt bằng tại chỗ.

b) Giai đoạn vận hành:

- Nước thải sinh hoạt được thu gom, xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại (gồm 03 bể tự hoại, có tổng dung tích hữu ích 29 m<sup>3</sup>), tiếp theo qua hệ thống xử lý nước thải, công suất 10 m<sup>3</sup>/ngày đêm của Dự án để xử lý. Sau đó, nước thải được dẫn bằng ống uPVC D200 ra hố ga có tọa độ X = 1293021,920; Y = 587057,690 để phục vụ công tác kiểm tra lấy mẫu trước khi đầu nối vào hố ga thoát nước chung của Khu công nghiệp Du Long tại tọa độ X = 1293020,160, Y = 587056,450 (theo Biên bản thỏa thuận đầu nối nước thải ngày 28/5/2025 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư khu công nghiệp Hoàng Thành Du Long và Công ty TNHH Dongil Engeneering Việt Nam) và được đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp Du Long để tiếp tục xử lý đạt quy chuẩn môi trường trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.

*Quy trình xử lý nước thải như sau:* Nước thải sinh hoạt → Bể tự hoại → Bể thu gom (dung tích 2,2 m<sup>3</sup>) → Ngăn thiếu khí (dung tích 3,4 m<sup>3</sup>) → Ngăn hiếu khí (dung tích 3,8 m<sup>3</sup>) → Ngăn lắng (dung tích 2,6 m<sup>3</sup>) → hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp Du Long.

- Nước thải sản xuất phát sinh từ công đoạn ép bánh đất: bố trí 01 bể lắng có 03 ngăn (kích thước: 4,5 m x 1,5 m x 2,5 m) được xây bằng bê tông xi măng chống thấm. Nước thải sau khi lắng cặn được tái sử dụng hoàn toàn cho công đoạn trộn nguyên liệu. Chủ Dự án cam kết nước sau khi lắng cặn từ công đoạn ép bánh đất được tận dụng cho hoạt động sản xuất, không xả thải ra ngoài môi trường.

- Nước mưa chảy tràn: được thu gom về các hố ga và đầu nối vào hệ thống thoát nước mưa của Khu công nghiệp Du Long.

- Yêu cầu bảo vệ môi trường:

+ Tuân thủ theo Bảng tiêu chuẩn tiếp nhận nguồn nước thải đầu vào của Khu công nghiệp Du Long tại Phụ lục 01 được đính kèm theo theo Biên bản thỏa thuận đầu nối nước thải ngày 28/5/2025 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư khu công nghiệp Hoàng Thành Du Long và Công ty TNHH Dongil Engeneering Việt Nam;

+ Đảm bảo hệ thống thu gom, thoát nước mưa độc lập với hệ thống thu gom, thoát nước thải theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; đầu nối hệ thống thoát nước mưa vào hệ thống thoát nước mưa của Khu công nghiệp Du Long theo đúng quy định của pháp luật.

#### *4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải:*

a) Giai đoạn xây dựng: lắp dựng hàng rào tôn cao khoảng 2,0 m xung quanh khu vực thi công; dùng bạt che phủ kín thùng xe khi vận chuyển nguyên vật liệu; phương tiện vận chuyển chờ đúng trọng tải quy định; sử dụng các loại phương tiện đạt tiêu chuẩn đăng kiểm đối với các phương tiện vận tải đường bộ; phun nước tạo ẩm giảm bụi, thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công;....

b) Giai đoạn vận hành:

- Bụi, khí thải từ hoạt động sản xuất: lắp đặt hệ thống quạt thông gió kết hợp với hệ thống quạt được lắp đặt tại các khu vực sản xuất để tạo không khí mát mẻ; thường xuyên vệ sinh khu vực sản xuất; trồng cây xanh xung quanh dọc hàng rào khu vực Dự án giúp điều hòa vi khí hậu; thường xuyên phun nước tạo ẩm khu vực xe ra vào Dự án.

- Công trình xử lý khí thải từ lò nung: khí thải từ lò nung → Chụp hút → Tháp hấp thụ (kích thước chiều dài 2.000 mm x chiều rộng 2.000 mm x chiều cao 4.600 mm) → Quạt hút (công suất 11KW) → Ống khói (chiều cao 12m) → thoát ra ngoài.

-Yêu cầu bảo vệ môi trường: tuân thủ quy định tại QCVN 19:2024/BTNMT, cột B Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp.

## **4.2. Các công trình và biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:**

*4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:*

a) Giai đoạn xây dựng:

- Chất thải rắn sinh hoạt: được phân loại, thu gom vào các thùng chứa rác có dung tích 60-120 lít/thùng (04 thùng rác dung tích 60 lít và 02 thùng rác 120 lít đặt tại khu vực thi công) và định kỳ chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Chất thải xây dựng: chất thải rắn xây dựng như sắt, thép vụn, bao bì,... được thu gom, phân loại chuyển cho các cơ sở thu mua để tái chế, tái sử dụng; các loại chất thải khác (vữa xi măng, gạch vỡ,...) sẽ hợp đồng với đơn vị thu gom, xử lý theo đúng quy định.

b) Giai đoạn vận hành:

- Chất thải rắn sinh hoạt: được phân loại, thu gom vào các thùng chứa rác có dung tích 60-120 lít/thùng (04 thùng rác dung tích 60 lít và 02 thùng rác 120 lít) và định kỳ chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn công nghiệp:

+ Chất thải rắn công nghiệp thông thường như giấy văn phòng và giấy bia thải, thùng carton, bao bì, pallet gỗ được thu gom và lưu chứa tại khu vực chứa chất thải rắn công nghiệp thông thường có diện tích 40 m<sup>2</sup> và hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý đúng quy định. Riêng các sản phẩm gồm hồng, bùn cặn từ bể lắng 03 ngăn (từ quá trình ép bánh đất) sẽ được đưa vào công đoạn xay nghiền để tái sử dụng; bùn thải từ bể tự hoại 3 ngăn và HTXL nước thải sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển xử lý theo đúng quy định.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

a) Giai đoạn xây dựng: bố trí các thùng chứa theo quy định (trang bị 04 thùng chứa CTNH loại 60 lít) và lưu chứa trong kho chứa chất thải nguy hại, sau đó chuyển giao cho các đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý đúng quy định.

b) Giai đoạn vận hành:

- Chất thải nguy hại bao gồm đèn huỳnh quang thải; dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp và chất thải công nghiệp phải kiểm soát bao gồm giẻ lau, găng tay nhiễm các thành phần nguy hại; mực in thải (tại công đoạn in); các loại bao bì cứng kim loại; xỉ hàn (từ quá trình test để kiểm tra chất lượng sản phẩm) được thu gom vào 06 thùng rác dung tích 60 lít và lưu chứa tại kho chứa chất thải nguy hại có diện tích 24m<sup>2</sup>, sau đó chuyển giao cho các đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý đúng quy định.

- Riêng chất thải rắn công nghiệp phải kiểm soát: dung dịch chứa cặn thải từ quá trình xử lý khí thải có thành phần nước thải từ hệ thống xử lý khí thải lò nung là phần dung dịch thải bỏ định kỳ, thành phần dung dịch chứa lượng hóa chất Ca(OH)<sub>2</sub> (hoặc NaOH) và phân cặn (chứa CaF<sub>2</sub> và CaSO<sub>4</sub>) từ phản ứng hóa học giữa Ca(OH)<sub>2</sub> và các chất ô nhiễm (tạo thành cặn) được lưu chứa tại bể chứa

cặn (*dung tích 10 m<sup>3</sup>*), dung dịch chứa cặn thải sẽ được phân tích, áp dụng ngưỡng chất thải nguy hại theo quy định tại quy chuẩn kỹ thuật môi trường về ngưỡng chất thải nguy hại để phân định là chất thải nguy hại hay chất thải rắn công nghiệp thông thường trước khi xử lý theo đúng quy định. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý nước thải này với tần suất 03 tháng/lần.

#### **4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:**

- Trồng cây xanh quanh khu vực dự án; các máy móc, thiết bị được sử dụng trong quá trình thi công, vận hành phải thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng nhằm bảo đảm tiếng ồn, độ rung đạt quy chuẩn cho phép.

- Các phương tiện thi công, phương tiện vận chuyển phải thường xuyên được kiểm tra, bảo dưỡng và đăng kiểm theo quy định.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: tuân thủ quy định tại QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện Dự án. Kể từ ngày 01/01/2027, Dự án phải đáp ứng các yêu cầu quy định tại QCVN 26:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

### **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ đầu tư**

#### **5.1. Chương trình quản lý môi trường:**

Thực hiện công tác thu gom, xử lý nước thải, khí thải; công tác thu gom, phân loại, lưu giữ chất thải rắn; hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại; quan trắc, đo đạc các thông số môi trường; thường xuyên theo dõi công tác vận hành các thiết bị, tiến hành bảo trì máy móc theo định kỳ; bố trí máy móc, thiết bị dự phòng và thay mới máy móc, thiết bị của hệ thống trong trường hợp cần thiết; theo dõi, giám sát, kịp thời phát hiện, thực hiện các biện pháp ứng phó sự cố môi trường; phối hợp với Công ty Cổ phần đầu tư khu công nghiệp Hoàng Thành Du Long và các đơn vị có liên quan để giám sát việc tuân thủ các yêu cầu về môi trường của Dự án.

#### **5.2. Chương trình giám sát môi trường:**

Công ty TNHH Dongil Engineering Việt Nam (Chủ Dự án) đề xuất và cam kết thực hiện chương trình quản lý và giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành theo Văn bản số 2511/DIL-UBNDKH/2025 ngày 25/11/2025, cụ thể như sau:

Chương trình giám sát chất lượng môi trường không khí:

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại đầu ra ống khói của hệ thống xử lý khí thải lò nung.

- Thông số giám sát: lưu lượng, độ khói, bụi (PM), CO, SO<sub>2</sub>, Nitơ oxit (NO<sub>x</sub>, tính theo NO<sub>2</sub>); Flo (F) và hợp chất F (tính theo Florua).

- Tần suất: 06 tháng/lần.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 19:2024/BTNMT, cột B – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp.

### **6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác**

- Đảm bảo quá trình thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án không ảnh hưởng đến các khu vực xung quanh; tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường nước, không khí, đất, tiếng ồn và độ rung trong quá trình thực hiện Dự án.

- Trong quá trình thực hiện Dự án, nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và hoạt động của các dự án xung quanh, Chủ dự án phải dừng ngay các hoạt động của Dự án, tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố, thông báo khẩn cho Công ty Cổ phần đầu tư khu công nghiệp Hoàng Thành Du Long, Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Khánh Hòa, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Khánh Hòa, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa để được chỉ đạo và phối hợp xử lý kịp thời; chịu trách nhiệm khắc phục sự cố môi trường, bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

- Chủ dự án thực hiện thủ tục cấp giấy phép môi trường tại Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 41 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 2 Quyết định số 671/QĐ-UBND ngày 11/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa; phải có giấy phép môi trường trước khi vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 42 Luật Bảo vệ môi trường.

- Thực hiện chương trình quan trắc môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường; cập nhật; lưu giữ số liệu giám sát để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra khi cần thiết.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến cảnh quan, môi trường trong quá trình thi công xây dựng.

- Tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư, xây dựng, quản lý đất đai, các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố, an toàn lao động và các quy phạm kỹ thuật hiện hành có liên quan môi trường trong quá trình thực hiện Dự án.

- Thực hiện tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường đối với đội ngũ cán bộ và công nhân tham gia thi công Dự án.

- Cam kết điều chỉnh, bổ sung nội dung của dự án đầu tư và Báo cáo đánh giá tác động môi trường cho phù hợp với nội dung yêu cầu về bảo vệ môi trường được nêu trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường.

- Chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai Dự án; đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về

các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường; thực hiện nghiêm túc các nội dung, yêu cầu và các quy định về trách nhiệm của Chủ dự án sau khi Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án được phê duyệt.

- Thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Quyết định này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./.

---